

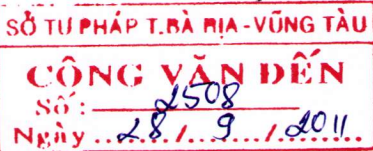
Mười Ngàn năm 7 lữ

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

V6
**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 55 /2011/QĐ-UBND

Vũng Tàu, ngày 19 tháng 9 năm 2011



QUYẾT ĐỊNH

**Về việc quy định giá tính thuế tài nguyên
đối với nước thiên nhiên trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng Nhân dân và Ủy ban Nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng Nhân dân, Ủy ban Nhân dân ngày 03/12/2004;

Căn cứ Luật thuế Tài nguyên do Quốc hội ban hành ngày 25/11/2009;

Căn cứ Nghị định số 50/2010/NĐ-CP ngày 14/5/2010 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thuế tài nguyên;

Căn cứ Thông tư số 105/2010/TT-BTC ngày 23/7/2010 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 50/2010/NĐ-CP ngày 14/5/2010 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thuế tài nguyên;

Theo đề nghị của Liên ngành Sở Tài chính, Sở Tài nguyên và Môi trường và Cục Thuế tại tờ trình số 816/STC-STNMT-CT ngày 29/04/2011 về việc quy định giá tính thuế tài nguyên đối với nước thiên nhiên trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định giá tính thuế tài nguyên đối với nước thiên nhiên trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu như sau:

STT	Tài nguyên	Đơn vị tính	Giá tối thiểu (Đồng/m ³)
1	Nước thiên nhiên đóng chai, đóng hộp, sản xuất các loại nước giải khát khác.	m ³	90.000
2	Nước thiên nhiên khai thác phục vụ các ngành sản xuất, dịch vụ (ngoài quy định tại điểm 1):		
a	- Nước mặt;	m ³	2.000
b	- Nước dưới đất.	m ³	4.000

Điều 2. Quyết định này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân khai thác tài nguyên nhưng không bán ra mà sử dụng tài nguyên khai thác đưa vào làm nguyên liệu sản xuất sản phẩm, kinh doanh dịch vụ khác; Tổ chức, cá nhân nộp thuế theo phương pháp kê khai nhưng không chấp hành đầy đủ chế độ sổ sách kế toán, chứng từ kế toán theo chế độ quy định, kê khai giá tính thuế đơn vị tài nguyên thấp hơn giá quy định tại Quyết định này thì áp dụng giá tính thuế theo Quyết định này, nếu giá kê khai cao hơn giá quy định tại Quyết định này thì áp dụng tính thuế theo giá kê khai; Tổ chức, cá nhân nộp thuế tài nguyên theo phương pháp ấn định.

Giá tính thuế này không áp dụng đối với nước thiên nhiên dùng sản xuất thủy điện.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày, kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 12/QĐ.UBND ngày 09/02/2007 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu về việc giá tính thuế tài nguyên nước thiên nhiên trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Khi giá bán của loại tài nguyên có biến động tăng hoặc giảm 20% trở lên thì phải điều chỉnh giá tính thuế tài nguyên. Sở Tài chính tỉnh chủ trì phối hợp với Cục Thuế, Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức khảo sát tình hình về giá bán tài nguyên trên thị trường địa phương và lập phương án điều chỉnh giá tính thuế trình UBND tỉnh quyết định.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban Nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Cục trưởng Cục Thuế, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân các huyện, thành phố, thị xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN 

CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nơi nhận:

- Như điều 3 (để t/hiện);
- VP Chính phủ;
- Website của Chính phủ;
- Bộ Tư pháp (Cục kiểm tra VB);
- Bộ Tài chính (Vụ Pháp chế);
- Tổng Cục Thuế;
- TTr.Tỉnh ủy, TTr. HĐND (để báo cáo);
- Đoàn đại biểu Quốc hội;
- UBMT Tổ quốc Việt Nam tỉnh BR-VT;
- Các tổ chức đoàn thể tỉnh BR-VT;
- Trung tâm công báo tỉnh;
- Sở Tư pháp (theo dõi);
- Các thành viên UBND tỉnh;
- Đài PTTH, Báo BR-VT;
- Lưu: VT, TH.



Trần Ngọc Thới